TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2018
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **MÃ THANH TRUNG**
2. Ông **TRẦN VĂN NHU**

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà **LÊ THỊ KIM NGỌC** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên toà:* Ông **ĐINH VĂN THÔNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **LÝ NGUYỄN ĐOAN T,** sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: số D, tổ B, khu E, thị trấn F, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:*Anh **NGUYỄN NGỌC ĐĂNG K,** sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số D, tổ B, khu E, thị trấn F, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 26/4/2018 và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Lý Nguyễn Đoan T trình bày:

Do quen biết nên chị và anh K kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn F. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị có quá nhiều điểm bất đồng hay tranh cãi, anh K không quan tâm vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập chị. Vào ngày 10/01/2018, chị có nộp đơn ly hôn với anh K, do anh K hứa khắc phục nên chị đã rút đơn và Toà án nhân dân huyện C đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2018. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn không thể nào hàn gắn được và anh chị đã chính thức ly thân luôn từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị cương quyết yêu cầu được ly hôn anh K.

Con chung: Có hai cháu tên Nguyễn Ngọc Đăng Kh, sinh ngày 05/3/2009, Nguyễn Ngọc Khôi N, sinh ngày 06/01/2015, hiện đang sống với chị T. Nay chị yêu cầu được nuôi hai cháu, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 28/5/2018, bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đăng K trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, anh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do kinh tế thiếu thốn, cuộc sống mỗi người một nơi nên tình cảm ngăn cách. Nay anh không đồng ý ly hôn. Nếu giả sử Toà án căn cứ vào quy định pháp luật cho anh chị ly hôn thì anh đồng ý để hai con chung cho chị T nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn; giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Anh Nguyễn Ngọc Đăng K có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại phiên toà, chị T trình bày do quen biết nên chị và anh K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn F. Sau khi cưới, anh chị chỉ sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và chính thức ly thân luôn từ đó đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng thường tranh cãi gây mất tình cảm, anh K thường xuyên nhậu nhẹt về đánh chị, không quan tâm vợ con làm cuộc sống vợ chồng mất hạnh phúc. Nay chị cương quyết yêu cầu được ly hôn anh K. Xét thấy, cho chị T được ly hôn anh K là có cơ sở. Bởi lẽ, từ khi ly thân tới nay anh chị cũng không có phương án nào để hàn gắn xây dựng tổ ấm. Đồng thời, vào thời điểm đầu năm 2018, chị có nộp đơn ly hôn với anh K, tại buổi hoà giải anh K hứa khắc phục, sửa đổi tính tình nên chị đã rút đơn và Toà án nhân dân huyện C đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2018. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn không thể nào sum họp, dung hoà được cuộc sống chung. Cho nên, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Có hai cháu tên Nguyễn Ngọc Đăng Kh, sinh ngày 05/3/2009, Nguyễn Ngọc Khôi N, sinh ngày 06/01/2015, hiện đang sống với chị T. Xét thấy, tiếp tục giao hai cháu cho chị T nuôi là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, trước giờ hai cháu đã sống ổn định với chị T từ khi vợ chồng ly thân đến nay và bản thân cháu Kh cũng có mong muốn được sống với mẹ. Đồng thời, căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì anh K cũng đồng ý để cháu Kh và cháu N cho chị T tiếp tục nuôi trong trường hợp Toà án căn cứ vào quy định pháp luật cho anh chị ly hôn. Thêm vào đó, căn cứ vào văn bản xác minh ý kiến của đại diện đại phương cho rằng chị T có khả năng và điều kiện nuôi các con. Từ đó, để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý, đời sống học tập, sinh hoạt của hai cháu nên tiếp tục giữ nguyên hiện trạng nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Tại Toà, chị T không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không đặt ra giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không tranh chấp nên Toà án không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí:* Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Nguyễn Đoan T. Cho chị Lý Nguyễn Đoan T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đăng K.

Về con chung: Tiếp tục giao hai cháu tên Nguyễn Ngọc Đăng Kh, sinh ngày 05/3/2009, Nguyễn Ngọc Khôi N, sinh ngày 06/01/2015 cho chị T nuôi. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên Toà án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 08568 ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM